

Số: 13 /BC-BKTXH

Đắk Tô, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và tình hình thực hiện chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện

Thực hiện Chương trình giám sát, khảo sát của Ban Kinh tế - Xã hội năm 2023, Ban Kinh tế - Xã hội đã thành lập Đoàn giám sát và tổ chức giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và tình hình thực hiện chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và tình hình thực hiện chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Về triển khai thực hiện kế hoạch giám sát:

Căn cứ chương trình giám sát năm 2023, Ban Kinh tế - Xã hội đã chủ động ban hành Quyết định thành lập đoàn giám sát, xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện giám sát đảm bảo nội dung kế hoạch đề ra¹. Từ ngày 15/5/2023 đến ngày 23/5/2023, đoàn giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội tổ chức giám sát tại các xã Đắk Trăm, Đắk Rơ Nga, Pô Kô, Kon Đào. Cùng với giám sát trực tiếp tại các đơn vị trên, Đoàn đã giám sát qua báo cáo của UBND huyện và UBND các xã.

Các đơn vị được giám sát đã nghiêm túc chấp hành kế hoạch giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và bố trí đầy đủ thành phần làm việc với Đoàn giám sát, đồng thời xây dựng báo cáo gửi về Đoàn giám sát cơ bản đảm bảo yêu cầu theo đề cương giám sát. Tuy nhiên, một số đơn vị gửi báo cáo còn chậm, nội dung báo cáo chưa đảm bảo theo yêu cầu đề cương giám sát².

2. Kết quả giám sát:

2.1. Ưu điểm:

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành và UBND tỉnh, trong 2 năm (2021-2022), UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, ban hành các văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện. Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp huyện chủ trì, phối hợp với UBND các xã và các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, theo dõi, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi theo

¹ Quyết định số 04/QĐ-BKTXH, ngày 05/4/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội về việc thành lập đoàn giám sát; Kế hoạch số 04/KH-ĐGS, ngày 05/4/2023 của Đoàn giám sát Ban KTXH về giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và tình hình thực hiện chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện.

² - Các đơn vị gửi báo cáo chậm, chưa đảm bảo yêu cầu: UBND xã Đắk Rơ Nga, Đắk Trăm, Pô Kô.

quy định; kiểm tra công tác vận hành, điều tiết nguồn nước tưới tại các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ sản xuất, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, thâm canh tăng vụ, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Tổng số công trình thủy lợi do huyện quản lý hiện nay là 38 công trình, chủ yếu là các công trình thủy lợi nhỏ, đập tràn tự do³. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ các hạng mục công trình được thực hiện hàng năm nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất⁴. Huy động lồng ghép các nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng mới 02 công trình thủy lợi với tổng kinh phí 3,514 tỷ đồng⁵.

Đối với việc thực hiện chính sách cấp bù miễn thủy lợi phí: Hàng năm, ngoài diện tích được tưới tiêu bởi các công trình thủy lợi do Ban quản lý, khai thác các công trình thủy lợi tỉnh quản lý, huyện Đăk Tô có hơn 500 ha đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu bởi các công trình thủy lợi nhỏ, đập tràn⁶, hàng năm được ngân sách nhà nước cấp bù chính sách miễn thủy lợi phí 565 triệu đồng⁷. Việc lập kế hoạch sử dụng kinh phí và phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm cơ bản đảm bảo theo quy định. Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch tưới tiêu, phương án phòng chống lũ, lụt, bảo vệ công trình thủy lợi kịp thời; các công trình thủy lợi được sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn vốn miễn thủy lợi phí hàng năm cơ bản đảm bảo phát huy hiệu quả, bảo đảm nước tưới phục vụ sản xuất theo thiết kế và an toàn trong mùa lũ.

Đối với UBND các xã Đăk Trăm, Kon Đào, Pô Kô, Đăk Rơ Nga: Thường xuyên phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và Công ty TNHH MTV Huỳnh Ngọc thực hiện quản lý, vận hành, điều tiết nguồn nước tại các công trình thủy lợi cơ bản được đảm bảo; tăng cường kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng công trình, tổ chức nạo vét, phát dọn, khơi thông cống rãnh nhằm đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất. Đồng thời, tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức trong việc khai thác, sử dụng nguồn nước hợp lý và bảo vệ các công trình thủy lợi tại địa phương.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

2.2.1. Tồn tại, hạn chế:

³ Các công trình huyện quản lý chủ yếu là các công trình thủy lợi nhỏ, đập tràn tự do, năng lực thiết kế 300,5ha (trong đó, lúa nước 275,5ha, cây công nghiệp 25ha); diện tích tưới thực tế của các công trình là 510,91ha, đạt 80% so với thiết kế.

Thực trạng hiện nay, số công trình được duy trì, khai thác **cơ bản** đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất là 38/38 công trình; Số công trình hư hỏng, xuống cấp cần được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên là 36/38 công trình.

⁴ Tổng kinh phí thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên là 360,205 triệu đồng, trong đó năm 2021 là 181,202 triệu đồng, năm 2022 là 179,003 triệu đồng.

⁵ Gồm: năm 2021 đầu tư xây dựng mới Công trình thủy lợi A Dem, xã Kon Đào với kinh phí 2,5 tỷ đồng từ nguồn kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020 tình hỗ trợ (800 triệu đồng) và các nguồn vốn khác. Năm 2022, đầu tư xây dựng mới công trình thủy lợi Tea Pto, xã Văn Lem với kinh phí với kinh phí 1,014 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁶ Hiện nay, các công trình thủy lợi có năng lực thiết kế 300,5ha (trong đó lúa nước 275,5ha, cây công nghiệp 25ha); diện tích tưới thực tế của các công trình là 510,91ha, đạt 80% so với thiết kế.

⁷ Cụ thể: Năm 2021, tổng kinh phí thực hiện là **565,219 triệu đồng**, trong đó, chi tiền lương và các khoản theo lương 378,783 triệu đồng, chi phí trực tiếp khác 5,234 triệu đồng; duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên 181,202 triệu đồng.

- Năm 2022, tổng kinh phí thực hiện là **565,219 triệu đồng**, trong đó, chi tiền lương và các khoản theo lương 380,763 triệu đồng, chi phí trực tiếp khác 5,153 triệu đồng; duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên 179,003 triệu đồng.

Qua giám sát thực tế cho thấy, các công trình thủy lợi đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp, bồi lắng, sạt lở...; các tuyến kênh chính dẫn nước bị bào mòn, xuống cấp, một số đoạn bị hư hỏng nặng, bề mặt kênh mương thấp hơn so với bề mặt ruộng, nước không điều tiết được từ đầu kênh đến cuối kênh, vào mùa khô một số cánh đồng của người dân còn bị thiếu nước tưới⁸.

- Công tác phối hợp quản lý, khai thác các công trình thủy lợi có nơi chưa hiệu quả, chưa thực sự phát huy hết công năng. Công trình bị xuống cấp, hư hỏng, vấn đề nạo vét kênh bị bồi lắng khó khăn nhưng chưa có giải pháp triệt để khắc phục, sửa chữa. Vẫn còn xảy ra tình trạng đục khoét kênh mương dẫn nước về ruộng, xả rác thải xuống công trình... ảnh hưởng đến hiệu quả, an toàn và việc duy tu, bảo dưỡng, nạo vét công trình thủy lợi.

- Công tác điều tiết vận hành công trình thủy lợi phục vụ sản xuất còn gặp khó khăn do việc xuống giống tự phát, chưa tuân thủ lịch thời vụ ở một số nơi. Công tác vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm, cây cối 02 bên bờ kênh mương chưa được thường xuyên quan tâm thực hiện.

- Việc lập kế hoạch tưới tiêu và dự toán sử dụng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí hàng năm chưa đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất. Kinh phí cấp bù thủy lợi phí từ ngân sách Nhà nước chỉ đủ đáp ứng một phần cho công tác duy tu, bảo dưỡng và chi phục vụ công tác tưới tiêu; không có nguồn kinh phí để sửa chữa lớn các công trình thủy lợi.

2.2.2. Nguyên nhân:

- Công tác phối hợp giữa phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, UBND các xã và đơn vị được giao quản lý, vận hành công trình thủy lợi trong quá trình thực hiện chưa thường xuyên, chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi việc quản lý, vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn huyện có lúc có nơi chưa thường xuyên, sâu sát.

- Phương án giá, sản phẩm dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh chưa được Bộ Tài chính thẩm định theo nguyên tắc cơ chế thị trường. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 280/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính để các đơn vị, địa phương quyết toán kinh phí

⁸ - Xã Đăk Trăm: *Thủy lợi Tea on*: Một số đoạn kênh mương bị sạt đá, bề thành. *Thủy lợi Đăk Xia*: Một số đoạn bị sạt đá, bề thành, có đoạn bị sụt lún, bề mặt kênh mương thấp hơn so với bề mặt ruộng, nước không điều tiết được từ đầu kênh đến cuối kênh. *Thủy lợi Tea Kan*: Một số đoạn kênh mương bị sạt đá, bề thành.

- Xã Pô Kô: *Thủy lợi Đăk Hrom*: Công trình đã xuống cấp, không điều tiết được nước, thân đập bị sập, công xi phông bị rỉ sét, lòng hồ chứa bị bồi lấp; *Thủy lợi Đăk Chang*: Lòng hồ chứa nước bị đất đá bồi lấp toàn bộ; *Thủy lợi Đăk Mơ*: Thân đập bị sập hoàn toàn, không thể điều tiết nước qua kênh dẫn nước.

- Xã Đăk Rơ Nga: *Đập Đăk Pung*: vị trí đầu mối bị đất đá trôi về nhiều, tay quay xả cát bị hư, một số đoạn kênh bị hư do đất chèn ép và một số người dân đục phá kênh để lấy nước dẫn đến bị sạt lở; *Đập Đăk Krôi*: Lòng hồ bị bồi lấp, trên đầu nguồn không có rừng giữ nước, thời điểm cuối mùa nắng, đầu mùa mưa lượng nước ít, nguy cơ thiếu nước khá cao thời điểm cuối vụ Đông Xuân; *Đập Đăk Manh 1*: Vị trí đầu mối bị đất đá trôi về nhiều, tay quay xả cát bị hư, đập không còn khả năng chứa nước.

- Xã Kon Đào: *Đập Thôn 7, đập thôn 2*: Lòng hồ bị đất bồi lấp, kênh dẫn nước bị bồi lấp; *Đập Đăk Lung*: kênh chính bị hư hỏng 1 bên bờ kênh và đáy kênh; *Đập Bô Na Thượng và Đập Bô Na Hạ*: hiện nay không còn chức năng tích nước và không đủ nước tưới cho các diện tích lúa nước của thôn Kon Đào và Thôn 3; *Đập A Dem*: Tại K₀+10m đến K₀+40m bờ đập bên tả bị sạt lở một đoạn dài 30m, rộng 2m, sâu 3m, tạo thành một hố lớn, gây ảnh hưởng sạt lở bờ ruộng sản xuất của người dân.

chỉ đảm bảo một phần cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các kết cấu hạ tầng thủy lợi. Việc bảo vệ, bảo dưỡng các công trình gặp không ít khó khăn, nguồn kinh phí cấp cho công tác duy tu, bảo dưỡng còn thấp, chưa có nguồn kinh phí để sửa chữa lớn các công trình thủy lợi.

- Một số người dân chưa nâng cao nhận thức trong việc khai thác, sử dụng và bảo vệ công trình thủy lợi, vẫn còn tình trạng xả rác thải xuống công trình, đục khoét cả kênh mương dẫn nước về ruộng. Tại một số địa phương chưa phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia sửa chữa, nạo vét kênh mương, phát quang bụi rậm, bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Để triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và thực hiện chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện trong thời gian đến, Ban Kinh tế - Xã hội đề nghị UBND huyện và UBND các xã cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

3.1. Đối với UBND huyện:

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo tiếp tục tăng cường hiệu quả công tác quản lý, khai thác, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn huyện. Thực hiện kế hoạch vận hành công trình thủy lợi theo quy trình; đảm bảo lịch thời vụ đồng bộ, cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất của người dân tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống công trình thủy lợi thuộc địa bàn quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi.

- Hàng năm có kế hoạch tăng nguồn kinh phí cấp bù thủy lợi phí và nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư sửa chữa, xây dựng các công trình thủy lợi đã xuống cấp, hư hỏng. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch và sử dụng kinh phí cấp bù thủy lợi phí có hiệu quả sát đúng với thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả việc quản lý, khai thác, vận hành, bảo vệ công trình thủy lợi đảm bảo theo quy định; thường xuyên kiểm tra các công trình thủy lợi nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng, xuống cấp, vận hành kém để có giải pháp duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất. Chủ động xây dựng kế hoạch và sử dụng kinh phí miễn cấp bù thủy lợi phí trên địa bàn đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành. Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và việc sử dụng nguồn vốn cấp bù miễn thủy lợi phí đảm bảo theo quy định.

- Đề nghị UBND huyện quan tâm xem xét, giải quyết đối với các kiến nghị, đề xuất của các xã về việc sửa chữa, khắc phục các công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

3.2. Đối với UBND các xã:

- Đề nghị UBND các xã tăng cường phối hợp chặt chẽ với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và các đơn vị có liên quan trong việc quản

lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi tại địa phương. Phối hợp rà soát, kiểm tra hiện trạng hệ thống công trình đập, kênh mương để kịp thời đề xuất các biện pháp tổ chức nạo vét kênh bị bồi lắng, vệ sinh môi trường, phát quang bụi rậm... nhằm cung cấp đầy đủ nước phục vụ sản xuất của người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về thủy lợi nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân trong quản lý cũng như sử dụng các công trình thủy lợi; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ công trình và tham gia sửa chữa, nạo vét, duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về kết quả giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình thủy lợi và tình hình thực hiện chính sách cấp bù, miễn thủy lợi phí trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Lưu: VT, BKTXH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hồng

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC XÃ

1. UBND xã Kon Đào: 02 kiến nghị

- *Đối với đập A Dem:* Đề nghị huyện thu hồi diện tích ruộng bị hư hỏng ở đầu mỗi đập và bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân để quản lý đập, vì hiện nay diện tích ruộng này không thể khắc phục được.

- *Đối với Đập Bô Na Thượng:* Đề nghị huyện có ý kiến với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi của tỉnh, sớm khắc phục đập Bô Na Thượng để đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng thôn Kon Đào và thôn 3.

2. UBND xã Đăk Trăm: 02 kiến nghị

- Đề nghị các đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn thường xuyên cử cán bộ kiểm tra, nạo vét, khắc phục, sửa chữa kịp thời các tuyến kênh mương bị hư hỏng để điều tiết nước phục vụ nhu cầu sản xuất của người dân.

- Đề nghị quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đối với hệ thống kênh mương đã xuống cấp, điều tiết nước không đảm bảo trên địa bàn.

3. UBND xã Pô Kô: 01 kiến nghị

- Đề nghị xem xét hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, khắc phục các hạng mục bị hư hỏng, xuống cấp của công trình thủy lợi Đăk Hrom, thủy lợi Đăk Mơ, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.

4. UBND xã Đăk Rơ Nga: 01 kiến nghị

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, có ý kiến cho chủ trương nạo vét lòng hồ đập thủy lợi Đăk Rơ Ngát.